

Phẩm 16: ƯU-BÀ-DI ĐẤT-KIỆT

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát không thoát khỏi chuyển từ công đức lớn lao đã thành tựu mà thuyết pháp thâm diệu dạy Bồ-tát tiến sâu vào pháp ấy.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Nếu là pháp bên trong mà Bồ-tát phải vào sâu thì đó là những pháp thâm diệu nào? Không là pháp thâm diệu, vô tướng, vô nguyện, vô thức, không sinh, không diệt. Nê-hoàn chính là giới hạn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nê-hoàn chính là giới hạn, chẳng phải chính là các pháp.

Đức Phật dạy:

–Các pháp rất thâm diệu. Sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức rất thâm diệu. Vì sao sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức rất thâm diệu? Vì như pháp vốn không, sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức cũng vốn không, thế nên rất thâm diệu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Hy hữu thay! Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức hư vọng tiêu tan thì đó là Nê-hoàn.

Đức Phật dạy:

–Pháp thâm diệu, tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, cần phải nên tư duy ghi nhớ và học tập. Bồ-tát phải theo đúng lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật mà tu hành. Thường tư duy ghi nhớ theo đúng lời dạy trong đó tu hành dù một ngày, Bồ-tát ấy cũng trừ bỏ được mấy kiếp sinh tử. Ví như người dâm dật có hẹn hò với cô gái xinh đẹp mà người ấy rất mực yêu thương. Nhưng cô gái này không được tự do nên đã lỗi hẹn không đến. Vậy người ấy có nghĩ nhớ đến cô ta chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Người ấy có ý nghĩ rằng chẳng bao lâu cô ta sẽ đến, gặp nhau, bên nhau, ngồi, đứng, nói, cười.

Đức Phật dạy:

–Lúc cô ta chưa đến thì người ấy có bao nhiêu ý nghĩ?

Tu-bồ-đề thưa:

–Có rất nhiều ý nghĩ.

Đức Phật dạy:

–Cũng vậy, Bồ-tát quán niệm Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu một ngày tâm không lay chuyển thì trừ bỏ được biết bao kiếp sinh tử. Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật tư duy, quán niệm như lời dạy trong đó, như lời nói trong đó, rồi theo đó tu hành một ngày cũng diệt ác trừ tội. Nếu có Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu, giả sử bố thí trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng cũng không bằng Bồ-tát tu hành một ngày theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu. Công đức của Bồ-tát này hơn Bồ-tát kể trên.

Nếu lại có Bồ-tát sống lâu bằng số kiếp nhiều như cát sông Hằng bố thí như trước cúng dường các vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật, nhưng chẳng có được Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu. Nếu lại có Bồ-tát tu hành theo lời dạy trong Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu thì công đức của Bồ-tát này hơn Bồ-tát kể trên.

Nếu lại có Bồ-tát sống lâu bằng số kiếp nhiều như cát sông Hằng bố thí cúng dường giống như trước lại còn thêm trì giới đầy đủ. Nếu lại có Bồ-tát cầu Bát-nhã ba-la-

mật thâm diệu, theo ý niệm khởi lên mà thuyết kinh, thì công đức của Bồ-tát này hơn Bồ-tát kể trên.

Nếu lại có Bồ-tát đem kinh này bố thí, thì công đức của vị ấy càng hơn, sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát đem kinh bố thí ấy từ trước đến nay đã vào sâu trong pháp này, đã vâng theo lời dạy của pháp này, nên công đức của Bồ-tát này hơn Bồ-tát kể trên.

Nếu lại có Bồ-tát đem kinh này bố thí, mà chẳng thâm nhập vào trong pháp này thì công đức không bằng Bồ-tát thâm nhập.

Nếu lại có Bồ-tát đem kinh này bố thí, lại còn thâm nhập vào trong pháp này, chưa từng có lúc rời xa, được Bát-nhã ba-la-mật hộ trì, thì công đức của Bồ-tát này rất nhiều, rất nhiều.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Hễ có nhận thức là có chấp trước, qua sự phân biệt này thì công đức nào là nhiều?

Đức Phật dạy:

–Qua sự nhận thức của Bồ-tát, nếu cầu Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu, ưa thích không, ưa thích vô sở hữu, ưa thích khổ tận (Nê-hoàn), ưa thích vô thường và quán niệm các pháp ấy tức là chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật thì Bồ-tát được công đức vô số chẳng thể tính kể.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Chẳng thể tính kể còn nói là vô số nữa, thì có gì khác chẳng?

Đức Phật dạy:

–Vô số là số của nó chẳng thể cùng tận. Còn chẳng thể tính kể là không thể lường được nó, hoàn toàn không có bờ bến. Vì thế nói là vô số chẳng thể tính kể.

Tu-bồ-đề thưa:

–Phật nói chẳng thể tính kể có phải là nói sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức chẳng thể tính kể chẳng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông hỏi nghĩa là phải có cái nhân nào đó khiến cho sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức chẳng thể tính, chẳng thể lường.

Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Thế nào là chẳng thể lường?

Đức Phật dạy:

–Kể Không là chẳng thể lường; Vô tướng, Vô nguyện cũng kể là chẳng thể lường.

Tu-bồ-đề thưa:

–Kể không thì pháp ấy chẳng thể tính kể.

Phật nói:

–Thế nào? Ta thường chẳng nói các pháp không chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng là Đức Như Lai nói các pháp thấy đều không.

Đức Phật dạy:

–Các pháp đều không, chẳng thể cùng tận, chẳng thể tính kể. Kinh không có riêng từng loại trí tuệ, không có từng thứ khác biệt. Đức Như Lai chỉ phân biệt mà nói vậy. Không chẳng thể cùng tận, chẳng thể lường. Tùy theo sự ưa thích của người học mà giải nói, mà thị hiện chỉ dạy về tướng ấy, về nguyện ấy, thức ấy, sinh ấy, dục ấy, diệt ấy,

Nê-hoàn ấy. Đức Như Lai thuyết pháp là như vậy!

Tu-bồ-đề thưa:

–Hy hữu thay! Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Kinh vốn không mà thôi. Tại sao lại ở trong không thuyết kinh thì kinh ấy chẳng thật có? Như con hiểu lời Phật dạy, các pháp chẳng thật có.

Đức Phật dạy:

–Đúng thế! Các pháp chẳng thật có, chỉ là không mà thôi. Không thì chẳng thật có.

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng như lời Phật đã nói, vốn là không thì chẳng thật có. Ngài giải thích về trí tuệ chẳng thật có phải chăng là có tăng, có giảm?

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải vậy!

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu trí tuệ chẳng thật có có tăng, có giảm thì Bồ thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật chẳng thêm, chẳng giảm. Nếu Ba-la-mật chẳng thêm thì Bồ-tát nhân vào đâu để gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, do duyên gì chứng đắc Vô thượng Chánh giác? Giả sử Ba-la-mật chẳng giảm thì Bồ-tát nhân vào đâu để gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và do duyên gì được ngồi gần Vô thượng Chánh giác?

Đức Phật dạy:

–Trí tuệ chẳng thật có này chẳng thêm, chẳng giảm, Bồ-tát cầu Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu nếu nắm giữ trí tuệ ấy thì đó là Bồ-tát có phương tiện thiện xảo chẳng nghĩ Bồ thí ba-la-mật là tăng, cũng chẳng nghĩ là giảm. Lại nghĩ đó chỉ là giả danh Bồ thí ba-la-mật, nghĩ đem công đức bồ thí này hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cũng vậy, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bồ-tát cầu Bát-nhã ba-la-mật nếu giữ các hạnh ấy thì được phương tiện thiện xảo, chẳng nghĩ Bát-nhã ba-la-mật có tăng có giảm, đó chỉ là giả danh Bát-nhã ba-la-mật. Người cầu Bát-nhã ba-la-mật nếu thọ trì pháp ấy thì nên phát tâm đem công đức này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Cái gì là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật dạy:

–Đó là pháp vốn không. Pháp vốn là không này chẳng thêm, chẳng giảm, thường theo pháp này quán niệm chẳng rời tức là ngồi gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là pháp chẳng thật có, là trí tuệ chẳng thật có. Nếu Bát-nhã ba-la-mật đều chẳng thêm, chẳng giảm, Bồ-tát quán niệm pháp ấy chẳng rời tức là tiếp cận với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát dùng tâm trước hay tâm sau để tiếp cận Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật dạy:

–Tâm trước, tâm sau, cả hai tâm này không có đi đôi.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Tâm trước, tâm sau không có đi đôi thì công đức làm sao được tăng trưởng?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật hỏi:

–Vì như đốt tim đèn, ngọn lửa trước đốt sáng tim đèn hay ngọn lửa sau đốt sáng tim đèn?

Tu-bồ-đề thưa:

–Chẳng phải ngọn lửa trước đốt sáng tim đèn, cũng chẳng lia ngọn lửa trước, cũng chẳng phải ngọn lửa sau đốt sáng tim đèn, cũng chẳng lia ngọn lửa sau.

Đức Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào, có phải đúng như vậy chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, đúng như vậy!

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát chẳng dùng tâm trước đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng lia tâm trước đắc, cũng chẳng dùng tâm sau đắc, cũng chẳng lia tâm sau đắc.

Đức Phật nói tiếp:

–Thế nào, có phải như vậy là đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Vô thượng Chánh giác rất thâm diệu! Nhân duyên đó, Bồ-tát chẳng dùng tâm trước đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng lia tâm trước đắc, cũng chẳng dùng tâm sau đắc, cũng chẳng lia tâm sau đắc.

Đức Phật dạy:

–Có phải tâm trước diệt rồi tâm sau sinh không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Chẳng phải.

Đức Phật dạy:

–Tâm trước sinh có thể diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Có thể diệt.

Đức Phật hỏi:

–Đang lúc diệt có thể nào khiến cho chẳng diệt được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Chẳng được.

Đức Phật dạy:

–Pháp vốn không có thể khiến cho trụ được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Muốn trụ pháp vốn không, phải như pháp vốn không mà trụ.

Đức Phật dạy:

–Giả sử trụ ở trong pháp vốn không thì có cách nào làm cho trụ vững chãi không? Pháp vốn không có hữu tâm, vô tâm chăng? Chẳng lia pháp vốn không có hữu tâm chăng? Thấy pháp vốn không được chăng? Cầu như thế có phải là cầu một cách sâu sắc chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cầu như thế là không cầu gì cả. Vì sao? Vì pháp ấy hoàn toàn không thật có, cũng chẳng thể thấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát cầu Bát-nhã ba-la-mật là cầu cái gì?

Tu-bồ-đề thưa:

–Là cầu không.

Đức Phật dạy:

–Giả sử chẳng có cái không thì cầu cái gì?

Tu-bồ-đề thưa:

–Là cầu tưởng.

Đức Phật dạy:

–Thế nào, có trừ khử tưởng được không?

–Không.

–Bồ-tát ấy chẳng trừ khử tưởng chẳng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Chẳng cầu như thế là quên tưởng. Vì sao? Vì cầu tưởng hết. Giả sử tưởng diệt tức là có thể được diệt độ liền đắc đạo quả A-la-hán. Đó là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, chẳng diệt tưởng mà được chứng, đã không có tưởng tức là tuân theo lời dạy này.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát có ba sự việc hướng đến ba môn Tam-muội, nắm giữ ba môn Tam-muội. Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Ba môn Tam-muội này tăng tiến đối với Bát-nhã ba-la-mật. Chẳng những ban ngày có tăng tiến mà ban đêm trong mộng cũng có tăng tiến. Vì sao? Vì Phật nói, ban ngày và ban đêm trong mộng như nhau không khác.

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Bồ-tát ban ngày có tăng tiến đối với Bát-nhã ba-la-mật thì ban đêm trong mộng cũng có tăng tiến.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào, nếu ở trong mộng có tạo tác thì có sở đắc không? Phật thuyết kinh như việc làm ở trong mộng chẳng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Làm việc thiện trong mộng, thức dậy rất vui là tăng tiến, trong mộng làm việc ác, thức dậy không vui là có tổn giảm.

Xá-lợi-phất nói:

–Giả sử trong mộng giết người, tâm người ấy vui, thức dậy nói: “Tôi giết người đó, sướng quá!” Như vậy là sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Không đúng! Như thế đều có nhân duyên, tâm chẳng không thì như thế sẽ có nhân duyên. Như thấy, như nghe, như niệm đều là nhân duyên, vì thế nên biết mà thôi. Từ trong đó khiến tâm có chấp trước nay khiến tâm người không chấp trước. Đó là chẳng quên, vì như thế đều có nhân duyên.

Xá-lợi-phất nói:

–Việc làm đều không thì do đâu mà tâm có nhân duyên?

Tu-bồ-đề nói:

–Ý tưởng nhân duyên, thế nên tâm nhân duyên theo đó khởi.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bồ-tát trong mộng bố thí đem công đức bố thí này hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như vậy là có bố thí hay không?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát Di-lặc sắp được bổ Phật xứ, hiện đang ở đây, ông nên hỏi ông ấy.

Xá-lợi-phất bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Điều tôi thưa hỏi, Tôn giả Tu-bồ-đề nói Bồ-tát Di-lặc có thể giải đáp.

Di-lặc nói:

–Như tên ta là Di-lặc phải giải đáp chẳng? Hay phải đem sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức để giải đáp? Hay đem thân này ra để giải? Nếu đem không hoặc đem sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức để giải đáp thì sắc, thống dương, tư tưởng, sinh tử, thức rỗng lặng không có năng lực. Pháp cần phải giải đáp là pháp hoàn toàn không thể thấy và cũng không thấy có người phải giải đáp. Pháp ấy hoàn toàn chẳng thấy có người sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất nói:

–Pháp Bồ-tát Di-lặc nói là pháp được chứng ?

Di-lặc nói:

–Không! Pháp tôi nói là pháp chẳng được chứng.

Xá-lợi-phất liền nghĩ: “Bồ-tát Di-lặc nhập vào trí tuệ rất sâu. Vì sao? Vì Bồ-tát thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đã lâu lắm rồi.”

Phật hỏi Xá-lợi-phất:

–Thế nào, có khi nào ông tự thấy mình thành A-la-hán không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Con chẳng thấy.

Đức Phật dạy:

–Cũng vậy, Bồ-tát chẳng nghĩ mình được thọ ký, phải ở trong pháp đó đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không có người đắc Vô thượng Chánh giác. Bồ-tát hành như thế chính là cầu Bát-nhã ba-la-mật, không bao giờ sợ mình chẳng đắc Vô thượng Chánh giác. Bồ-tát theo lời dạy trong pháp đó cầu Bát-nhã ba-la-mật vì thế không chút sợ hãi, thâm nghĩ: “Giả sử chúng ăn thịt ta thì ta sẽ bố thí để thực hành Bố thí ba-la-mật hầu tiếp cận Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nguyện sau khi ta thành Phật, trong cõi nước ta không có loài cầm thú.”

Lúc Bồ-tát gặp đám giặc cướp cũng không sợ hãi, thâm nghĩ: “Giả sử ta chết ở đây, thân ta trước sau gì rồi cũng phải bỏ. Nếu như ta bị đám giặc cướp giết chết, ta không nên có tâm giận hờn, thực hiện đầy đủ nhẫn nhục để thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật hầu tiếp cận Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nguyện sau khi thành Phật, trong cõi nước ta không có giặc cướp.”

Bồ-tát đến chỗ không có nước uống, cũng không sợ hãi, tự nghĩ: “Người không có đức khiến cho nơi đó không có nước. Nguyện sau khi thành Phật, trong cõi nước ta đều có nước, khiến cho dân chúng trong cõi nước ta đều được nước tám vị của trí Nhất thiết trí.”

Bồ-tát lúc đến chỗ lúa gạo đất đỏ, tâm không sợ hãi, tự nghĩ: “Ta sẽ tinh tấn tu hành thành Phật, trong cõi nước ta không bao giờ lúa gạo đất đỏ, dân chúng trong cõi nước ta được thức uống ăn hiện ra trước mặt tùy theo ý muốn như thức ăn trên cung trời Đao-lợi.”

Bồ-tát gặp lúc dịch bệnh, thâm nghĩ: “Ta không kinh sợ, giả sử thân ta chết đi trong lúc này, ta sẽ tu hành tinh tấn chóng được thành Phật để cho trong cõi nước ta không có mất mùa, dịch bệnh. Ta chắc chắn sẽ hàng phục ma bè lũ của chúng.”

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát nghe nói Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đó phải tu hành lâu lắm mới

được thành Phật, tâm không sợ hãi, từ lúc bắt đầu phát tâm học đến nay không cho là lâu, coi như khoảnh khắc của sự chuyển đổi một ý niệm mà thôi. Vì sao? Vì không có chỗ bắt đầu.

Lúc Đức Phật thuyết pháp này, có một vị Ưu-bà-di từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến chỗ Phật, đánh lễ, quỳ bạch Phật:

–Con nghe pháp ấy không kinh, không sợ thì ắt hàng phục được sự sợ hãi. Con cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi con sẽ thuyết kinh.

Đức Phật mỉm cười, miệng phóng ra hào quang kim sắc. Ưu-bà-di liền rải hoa vàng lên trên Đức Phật, nhờ oai thần của Phật hoa đều không rơi xuống đất.

A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại ca-sa, đánh lễ, quỳ xuống hỏi Phật:

–Đức Phật không cười vô cớ. Ngài đã cười thì sẽ có điều gì sắp nói ra.

Đức Phật dạy:

–Ưu-bà-di Đát-kiệt này vào kiếp Tinh tú ở đời vị lai sẽ thành Phật hiệu là Kim Hoa. Ưu-bà-di này đời sau sẽ bỏ thân nữ, thọ thân nam sinh vào cõi Phật A-súc, rồi từ cõi Phật A-súc sinh đến một cõi nước Phật khác, từ một cõi nước Phật lại sinh đến một cõi nước Phật cứ như vậy không cùng tận. Ví như Chuyển luân thánh vương từ một đền đài này đến một đền đài khác, từ lúc sinh ra cho đến lúc chết chân không dẫm xuống đất. Vị Ưu-bà-di này từ một cõi nước Phật đến một cõi nước Phật, chưa từng chẳng thấy Phật.

A-nan thâm nghĩ: “Như các hội Bồ-tát ở cõi Phật A-súc, đó là Phật hội.

Đức Phật biết ý nghĩ của A-nan nên Phật dạy:

–Các hội Bồ-tát ấy đều đã thoát hẳn sinh tử rồi. Ưu-bà-di này về sau sẽ thành Phật Kim Hoa độ chẳng kể xiết A-la-hán khiến Bát-nê-hoàn. Lúc đó, trong cõi nước Phật ấy không có cầm thú, giặc cướp, không thiếu nước uống hoặc lúa gạo đất đá, không có dịch bệnh và các việc hung ác đều không có.

A-nan hỏi Phật:

–Vị Ưu-bà-di này đã tạo công đức từ thời Đức Phật nào?

Đức Phật dạy:

–Vị Ưu-bà-di này đã tạo công đức từ thời Phật Nhiên Đăng. Lúc mới phát tâm cầu thành Phật, vị Ưu-bà-di này cũng đã đem hoa vàng rải lên trên Đức Phật Nhiên Đăng và nguyện: “Đem công đức này hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Đức Phật nói tiếp:

–Như ta đã đem năm cành hoa cúng dường Phật Nhiên Đăng mà được đứng vào trong pháp lạc Vô sở tùng sinh và được Phật thọ ký: “Sau vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Văn”. Vị Ưu-bà-di này lúc đó thấy ta được Phật thọ ký, trong lòng thâm nghĩ: “Tôi cũng sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như Bồ-tát ấy được thọ ký.”

Đức Phật bảo A-nan:

–Ưu-bà-di Đát-kiệt này bắt đầu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng,

A-nan bạch Phật:

–Ưu-bà-di Đát-kiệt này đã đạt được điều mong ước?

Đức Phật dạy:

–Đã đạt được rồi!

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

